

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN TOÁN LỚP 3

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số "Bốn nghìn tám trăm linh bảy" viết là:

- A. 4 870 B. 4 087 C. 4 807 D. 4 708

Câu 2: Làm tròn số 7 849 đến hàng trăm ta được số:

- A. 7 800 B. 7 900 C. 7 850 D. 8 000

Câu 3: Trong các số La Mã: IV; XIX; VIII; XIV, số lớn nhất là:

- A. IV B. XIX C. VIII D. XIV

Câu 4: Giá trị của biểu thức $5\,400 - 1\,200 : 3$ là:

- A. 1 400 B. 5 000 C. 4 200 D. 5 400

Câu 5: Buổi sáng bán 450kg gạo, buổi chiều bán gấp 3 lần. Cả hai buổi bán được:

- A. 1 350 kg B. 1 800 kg C. 900 kg D. 1 500 kg

Câu 6: Bó làm 2 khung ảnh hình chữ nhật dài 40cm, rộng 25cm. Cần thanh gỗ dài:

- A. 130 cm B. 260 cm C. 200 cm D. 300 cm

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1: Điền vào chỗ trống (1 điểm):

Số gồm 5 nghìn, 2 trăm và 4 đơn vị viết là:

Phép chia $758 : 6$ có số dư là:

Làm tròn số 8 452 đến hàng trăm ta được:

Bài 2: Đặt tính rồi tính (2 điểm):

$$4\,527 + 1\,382$$

$$8\,462 - 2\,735$$

$$1\,406 \times 4$$

$$7\,248 : 6$$

Bài 3: Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp (1 điểm):

$1\ 200 \times 4 \dots\dots 9\ 600 : 2$

$5\ 000 - 1\ 500 \dots\dots 1\ 200 \times 3$

$2\ 100 + 400 \dots\dots 7\ 500 : 3$

$8\ 800 : 8 \dots\dots 1\ 000 + 105$

Bài 4: Nối biểu thức với kết quả đúng (1 điểm):

$1\ 500 + 3\ 000 : 3$

$2\ 500$

$(2\ 100 - 600) \times 2$

$3\ 000$

$8\ 400 : 4 - 100$

$2\ 000$

$1\ 200 \times 3 + 400$

$4\ 000$

Bài 5: Cho một hình chữ nhật có chu vi 40cm, biết rằng nếu tăng chiều dài thêm 2cm và tăng chiều rộng thêm 10cm thì được một hình vuông. Hãy tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài giải:

Bài 6: Bạn Nam có 5 000 đồng. Nam mua 3 quyển vở, mỗi quyển giá 1 500 đồng. Hỏi sau khi mua vở, bạn Nam còn lại bao nhiêu tiền?

Bài giải:

